

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thập và bà Lê Thị Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 11/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Phùng Thế A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Phùng Thị T; Vợ: Đỗ Thị T; Con: Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 29/11/2018, tại phòng 306 Nhà nghỉ S ở thôn C, xã L, huyện Y, lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với công an xã Long Châu bắt quả tang Phùng Thế A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là ma túy T mua của Thế A để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần phải trước Thế A đang mặc 05 túi nilon màu trắng trong đó có 04 túi bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi bên trong

có chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ và 300.000 đồng. Thế A khai ma túy là của Thế A dùng để sử dụng cho bản thân và số tiền 300.000 đồng là tiền có được do vừa bán ma túy cho T. Sau đó lực lượng công an dẫn giải các đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 05 túi nilon màu trắng trong đó có 04 túi bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ; 300.000 đồng, gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ polime mệnh giá 50.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, bên trong có gắn sim số 0386.748.259.

Tại kết luận giám định số 22/KLGĐMT-PC09 ngày 29/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0747gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

04 viên nén hình tròn màu đỏ trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4248gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,6697gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 28/CT - VKSYP ngày 11/3/2019 của Viện trưởng VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Phùng Thế A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Thế A sử dụng ma túy từ đầu năm 2018. Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2018, Thế A đang ngồi ở quán bia thì gặp một người quen trước đó cùng làm thợ xây. Người này đưa cho Thế A 01 túi nilon màu trắng bên trong là ma túy đá và bảo Thế A đến nhà nghỉ S bán cho người khác. Ngoài ra, Thế A còn được người đàn ông đó cho 05 túi nilon màu trắng gồm 04 túi ma túy đá và 01 túi có 04 viên nén ma túy ngựa hình tròn màu đỏ để Thế A sử dụng cho bản thân. Thế A cầm ma túy đến nhà nghỉ S thì nhận được cuộc điện thoại, có 3 số cuối là 028 gọi điện báo lên phòng 306. Khi lên phòng 306 nhà nghỉ S, Thế A gặp Nguyễn Văn T và Tô Văn B. Thế A bán cho T 01 gói ma túy đá, T đưa cho Thế A 300.000đ. Khi các đối tượng quay ra thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và đưa về trụ sở giải quyết. Lực lượng Công an đã niêm phong túi nilon, tiền và đưa Thế A, T, B về trụ sở giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX tuyên bố Phùng Thế A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên phạt bị cáo với mức án từ 26 tháng đến 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 42 tháng đến 46 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, bên trong có gắn sim số 0386.748.259.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 29/11/2018, tại phòng 306 nhà nghỉ Sapa ở thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Phùng Thế A đã có hành vi bán trái phép 0,0747 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn T và cất giữ 1,0945 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,0747gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS; bị cáo cất giữ trái phép để sử dụng cho bản thân 1,0945gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều

mặt cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy, nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân phạm tội cũng như các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, hành vi của bị cáo xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất vụ án cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có:

Người đàn ông đã đưa ma túy cho Thế A, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan CSĐT không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn T và Tô Văn B, quá trình làm việc tại cơ quan CSĐT công an huyện Yên Phong, lợi dụng sơ hở T và B đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Phong đã tiến hành xác minh tại phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh và xã Yên Phụ, huyện Yên Phong không có đối tượng nào có lý như T và B đã khai. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh đối với số điện thoại 038.764.6028 mà Thư sử dụng để hỏi mua ma túy. Quá trình xác minh số điện thoại trên là của chị Chu Thị Ng, sinh năm 1980; trú tại: C, Y, Y, Bắc Ninh. Tuy nhiên, chị Ngọc không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết chị Ngọc đi đâu, làm gì. Do vậy cơ quan CSĐT tách ra để điều tra xác minh và xử lý sau là phù hợp.

* Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư gián kín có chứa số ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, giá trị sử dụng không có nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000đ là tiền Thế A bán ma túy có được và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, bên trong có gắn sim số 0386.748.259. Đây là tiền bán ma túy mà có và điện thoại bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phùng Thế A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 55 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Phùng Thế A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/11/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2019) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

**Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín trên phong bì có ghi Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong (Mẫu vật còn lại sau giám định). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung model SM A500H/DS, số IMEL 358548064598937 màu hồng, bên trong có gắn sim số 0386.748.259.

**Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh
- VKS, CA, THADS huyện
- Những người tham gia TT
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa